TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB THÀNH PHỐ HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày: 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Nga

2) Bà Nguyễn Thị Lâm

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận LB-Thành phố HN tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Bá Thành Luân – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN-Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 306/2021, ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: HTMH** sinh năm 1976. HKTT và chỗ ở: Thôn TX 2, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: HVC (đã chết). Con bà: ĐTN sinh năm 1940. Gia đình có 6 anh chị em bị cáo là thứ sáu. Chồng ĐĐH sinh năm 1966. Có 01 con sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000626 lập ngày 10/11/2021 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Nhân thân: Tại Bản án số 220/HSST ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.713.000 đồng). Thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên**: LTT, s**inh năm: 1979. HKTT và chỗ ở: Tổ 3 phường VH, quận LB, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/10. Con ông: LVN sinh năm 1953. Con bà: PTT sinh năm 1953 . Bị cáo là duy nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000370 lập ngày 15/7/2021 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện:

Tiền sự:

- Ngày 15/7/1997, Công an huyện GL đưa vào cơ sở giáo dục.
- Ngày 17/12/1998, Công an phường ĐG, quận LB xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 21/6/1999, Công an huyện GL đưa vào cơ sở giáo dục.

- Ngày 28/01/2021, bị can bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Tiền án:

- Tại Bản án số 121/HSST ngày 06/9/2001, Tòa án nhân dân huyện GL tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.835.000 đồng). Bị can được xóa án tích theo Điều 7 BLHS.
- Tại Bản án số 180/HSST ngày 17/7/2003, Tòa án nhân dân huyện GL tuyên phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/01/2006. Đã chấp hành xong án phí ngày 23/3/2004. Bị can đã được xóa án tích.
- Tại Bản án số 465/HSST ngày 27/12/2006, Tòa án nhân dân quận HK tuyên phạt 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bản án số 244/HSST ngày 28/12/2006, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 3.510.000 đồng). Tổng hợp hình phạt theo Quyết định thi hành án số 47 ngày 12/4/2007 của Tòa án nhân dân quận LB là 5 năm 8 tháng tù. Ra trại ngày 25/10/2011. Chấp hành xong án phí của 02 bản án trên ngày 07/5/2007. Bị can đã được xóa án tích.
- Tại Bản án số 296/HSST ngày 21/8/2012, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 4.900.000 đồng). Ra trại ngày 21/11/2014. Đã chấp hành xong án phí ngày 27/11/2012. Bị can đã được xóa án tích.
- Tại Bản án số 63/HSST ngày 08/4/2016, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng). Ra trại ngày 16/7/2018. Đã chấp hành xong án phí ngày 06/6/2016. Đối với phần yêu cầu dân sự trong Bản án, do người được thi hành án không có đơn yêu cầu trong thời hiệu yêu cầu thi hành án nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can xác định bị can đã được xóa án tích.
- Tại Bản án số 220/HSST ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.713.000 đồng). Thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 2 xã Nghĩa D, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên**: DTV, s**inh năm: 1985. HKTT và chỗ ở: Tổ 13 phường TT, quận LB, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: DBK sinh năm 1950. Con bà: ĐTĐ sinh năm 1952. Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000569 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền sự và 02 tiền án:

Tiền sự: Ngày 25/5/2010, Công an phường TT, quận LB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án:

- Tại Bản án số 48/HSST ngày 27/02/2003, Tòa án nhân dân huyện GL tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách

12 tháng (giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.392.770 đồng). Bị can được xóa án tích theo Điều 7 BLHS.

- Tại Bản án số 240/HSST ngày 26/12/2005, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 12 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 22/11/2006. Bị can được xóa án tích theo Điều 7 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố HN.

4. Họ và tên**: PTG, s**inh năm: 1988. HKTT và chỗ ở: Tổ 11 phường TT, quận LB, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: PQT (đã chết). Con bà: LTT sinh năm 1956. Gia đình có 02 anh chị em bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000568 lập ngày 04/10/2021 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện:

Tiền sự: Ngày 24/9/2013, Công an phường GT, quận LB xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

Tiền án:

- Tại Bản án số 243/HSST ngày 28/12/2006, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 600.000 đồng). Bị can được xóa án tích theo Điều 7 BLHS.
- Tại Bản án số 307/HSST ngày 23/7/2008, Tòa án nhân dân Thành phố HN tuyên phạt 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 30/8/2016. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm vào ngày 30/9/2016. Đối với phần quyết định bồi thường dân sự trong Bản án, do người được thi hành án không có đơn yêu cầu trong thời hiệu yêu cầu thi hành án nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can xác định bị can không phải thi hành.
- Tại Bản án số 188/HSST ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 12/8/2019. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/10/2017. Bị can chưa được xóa án tích.

Lần phạm tội là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên**: LND, s**inh năm: 1980. HKTT và chỗ ở: Tổ 4 phường VH, quận LB, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: NVP (đã chết). Con bà: LTL sinh năm 1941. Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000577 lập ngày 12/10/2021 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện:

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Tại Bản án số 159/HSST ngày 30/7/2002, Tòa án nhân dân huyện GL tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng). Ra trại ngày 21/5/2003. Bị can được xóa án tích theo Điều 7 BLHS.
- Tại Bản án số 305/HSST ngày 22/12/2003, Tòa án nhân dân huyện GL tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 500.000 đồng). Ra trại ngày 24/4/2005. Bị can được xóa án tích theo Điều 7 BLHS.

- Tại Bản án số 247/HSST ngày 09/11/2010, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 12/6/2013. Đã chấp hành xong án phí ngày 09/11/2010. Bị can đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 18/HSST ngày 15/02/2017, Tòa án nhân dân quận LB tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.300.000 đồng). Ra trại ngày 02/9/2017. Đã chấp hành xong án phí ngày 15/02/2017. Bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: **Công ty TNHH RT Việt Nam.**

Trụ sở: Số 8 ngõ 12/41 đường TQH, phường DVH, quận CG, Thành phố HN

Đại diện theo pháp luật: Ông NTT sinh năm 1981 – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông PTB, sinh năm 1986. Trú tại: 30 PVĐ, phường DVH, quận CG, Thành phố HN. (xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ông NHQ** sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 29 phường TT, quận LB, Thành phố HN. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/4/2021, anh PTB (sinh năm 1986, HKTT: CĐ, BV, HN; đại diện Công ty TNHH RT Việt Nam) đến Công an phường ĐG trình báo về việc một số đối tượng đã lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản tại kho của Công ty TNHH RT Việt Nam nằm trong Tổng kho kim khí số 2 ĐG (địa chỉ: ngõ 53 phố ĐG, phường ĐG, LB, HN) trong khoảng thời gian từ ngày 13/04/2021 đến ngày 23/04/2021. Cụ thể:

- Ngày 18/04/2021, Công ty TNHH RT Việt Nam phát hiện bị mất trộm 1,5 tấn thép hình I200.

- Ngày 20/04/2021, Công ty TNHH RT Việt Nam phát hiện bị mất trộm 50kg thép hình I200.

- Ngày 23/04/2021, Công ty TNHH RT Việt Nam phát hiện bị mất trộm 7 thanh tay gắp kỹ thuật.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an quận LB đã tiến hành điều tra làm rõ:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 15/04/2021, DTV (Sinh năm 1985, HKTT: Tổ 13 phường TT, LB, HN) rủ PTG (Sinh năm 1988, HKTT: Tổ 11 phường TT, LB, HN) đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. G đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực ngõ 94/89 phố TT, phường TT, LB, HN thì gặp LTT (Sinh năm 1979, HKTT: Tổ 3 phường VH, LB, HN) và HTMH (Sinh năm 1976, HKTT: TX 5, xã TT, PY, TN) đang kéo theo một chiếc xe chở rác. V rủ T, H cùng vào Tổng kho kim khí số 2 ĐG trộm sắt. T và H đồng ý. Sau đó, nhóm của V, G, T và H đi đến khu vực tường bao của Tổng kho kim khí số 2 ĐG. H ngồi phía ngoài cảnh giới còn V, G, T trèo qua tường bao vào trong Tổng kho kim khí số 2 ĐG và đi đến kho của Công ty TNHH RT Việt Nam để lấy trộm sắt. V, T và G dùng tay bê các thanh thép hình I200 ra sát khu vực tường bao nơi trèo vào rồi ném ra phía ngoài đường. Tổng số V, T, G lấy được 200kg thép hình I200. Sau khi lấy

xong cả nhóm bê lên xe kéo chở rác mà T kéo theo từ trước rồi đẩy đi bán. Trên đường đi, G về nhà lấy xe máy ra rồi cùng V chở số thép lấy trộm được mang đến cửa hàng thu mua sắt phế liệu của NHQ (Sinh năm: 1970; trú tại: số 41 ngõ 155 phố ĐG, phường TT, LB, HN) còn T và H đứng đợi ở khu vực phố TT. V bán cho Q được 1.500.000 đồng. V chia cho G 400.000 đồng, chia cho T và H mỗi người 350.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 18/04/2021, LTT tiếp tục rủ HTMH vào Tổng kho kim khí số 2 ĐG để lấy trộm sắt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực gần trường LTK, phường TT, LB, HN, T lấy một chiếc xe kéo chở rác và kéo theo. Trên đường đi T và H gặp LND (Sinh năm 1980, HKTT: Tổ 4 phường VH, LB, HN). T rủ D cùng trèo vào trong Tổng kho kim khí số 2 ĐG lấy trộm sắt thì D đồng ý. Cả ba đi đến khu vực tường bao của Tổng kho kim khí số 2 ĐG. H ngồi ngoài cảnh giới còn D, T trèo vào trong rồi đi đến kho của Công ty TNHH RT Việt Nam lấy trộm. T và D lấy trộm được 9 thanh thép hình I200 mỗi thanh dài khoảng hơn 1m. Tổng số nhóm của T lấy trộm được 200kg thép hình I200. Sau khi lấy trộm xong nhóm của T bê các thanh thép hình I200 lên xe kéo chở rác mà T kéo theo từ trước rồi T và D mang đến cửa hàng của NHQ để bán còn H đi bộ về trước. T là người trực tiếp bán còn D đứng đợi T tại đầu ngõ 155 phố ĐG. T bán cho Q được 1.400.000 đồng. T chia cho D 700.000 đồng. Số tiền còn lại T sử dụng để tiêu xài chung với H.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 18/04/2021, DTV rủ PTG và NDH (Sinh năm 1980, HKTT: Tổ 1 phường TT, LB, HN) vào Tổng kho kim khí số 2 ĐG lấy trộm sắt bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, nhóm của V, G, NDH đi bộ đến Tổng kho kim khí số 2 ĐG và trèo qua tường bao vào phía trong rồi đi đến khu vực kho của Công ty TNHH RT Việt Nam. Tại đây nhóm của V gặp nhóm của T (thực hiện vụ thứ hai). Các đối tượng dùng tay bê các thanh thép hình I200 ra sát khu vực tường bao nơi trèo vào rồi ném ra phía ngoài đường. Nhóm của V, G, NDH lấy trộm 10 thanh thép hình I200 mỗi thanh dài khoảng 1,4m-1,5m. Tổng số nhóm của V lấy trộm được 300kg thép hình I200. Khi nhóm của V lấy xong G đi bộ về nhà lấy xe máy sau đó cùng V chở các thanh thép I200 đã lấy trộm được mang đến cửa hàng của NHQ bán được 2.800.000 đồng. V chia cho G và NDH mỗi người 800.000 đồng, V được hưởng lợi 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116 ngày 17/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận LB kết luận:

- 1,55 tấn thép hình I200 bị mất trộm trị giá 27.900.000đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Đơn giá 18.000đồng/ 1kg.

- 7 thanh tay gắp kỹ thuật bị mất trộm trị giá 154.000.000đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị cáo HTMH và đồng bọn phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1,2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Các bị cáo khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bầy lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt HTMH từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 32 đến 39 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt LTT từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 48 đến 54 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt DTV từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt PTG từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt LND từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Các Điều 585 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trả cho Công ty TNHH RT Việt Nam tổng cộng là 12.600.000 đồng. Trong đó: Bị cáo V và bị cáo G mỗi bị cáo là 3.600.000 đồng; Bị cáo T và bị cáo H mỗi bị cáo 2.100.000 đồng và bị cáo D 1.200.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận LB, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luật. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận:Trong khoảng thời gian từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 tại kho kim

khí của Công ty TNHH RT Việt Nam đặt tại Tổng kho kim khí số 2 ĐG, quận LB, HN các bị can DTV, PTG, LTT, LND và HTMH có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể :

- Khoảng 01 giờ ngày 15/04/2021, DTV, PTG, LTT và HTMH đã cùng trộm cắp 200 kg thép hình I200 của Công ty TNHH RT Việt Nam, trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.600.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 18/04/2021, LTT, HTMH và LND đã cùng trộm cắp 200kg thép I200 của Công ty TNHH RT Việt Nam, trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.600.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 18/04/2021, DTV và PTG đã cùng trộm cắp 300kg thép hình I200 của Công ty TNHH RT Việt Nam, trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội lần này của các bị cáo H, T, V và D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo G có một tiền án chưa được xóa án tích do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo G là tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 và 2 Điều 173 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H chưa có tiền án tiền sự nhưng có 1 hành vi mới bị xét xử; các bị cáo T, V và D có nhiều tiền án, tiền sự nhưng đều đã được xóa. Bị cáo T có 1 hành vi vừa mới xét xử. Bị cáo G có 1 tiền án chưa được xóa là tình tiết định khung trong vụ án này

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm này các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Trong khoảng 1 thời gian ngắn các bị cáo H, T, V, G đã thực hiện 02 hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn trong đó bị cáo và bị cáo T với vai trò là người rủ rê, khởi xướng. Bị cáo H, G và D có vai trò là người thực hành tích cực.

[4].Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt từ có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo H và bị cáo T hiện đang chấp hành bản án số 220/2021 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận LB nên áp dụng Điều 56 đối với hai bị cáo.

Về hành phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, giá trị tài sản trộm cắp không lớn do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về dân sự: Anh PTB - Đại diện Công ty TNHH RT Việt Nam đề nghị các đối tượng trộm cắp tài sản phải đền bù thiệt hại theo trị giá tài sản bị mất trộm theo nội

dung bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận LB do vậy thấy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại là là 12.600.000 đồng. Trong đó: Bị cáo H là 2.100.000 đồng; bị cáo T là 2.100.000 đồng; Bị cáo V là 3.600.000 đồng; bị cáo G là 3.600.000 đồng và bị cáo D là 1.200.000 đồng.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi mua số sắt do các đối tượng trộm cắp mang đến bán của ông NHQ, quá trình điều tra xác định ông Q có mở cửa hàng thu mua sắt phế liệu tại nhà ở số 41 ngõ 155 phố ĐG, phường TT, LB, HN. Vào các ngày 15/04/2021 và 18/4/2021, ông Q thu mua sắt, phế liệu và không biết nguồn gốc số sắt đã mua của các đối tượng là tài sản trộm cắp. Số sắt này sau khi mua Q đã bán cho các đại lý thu mua sắt phế liệu ở BN, với giá 10.500 đồng/1kg. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý ông Q và không thu hồi được vật chứng.

Đối với đối tượng NDH, hiện chưa triệu tập được để ghi lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng PNH, quá trình điều tra PNH không thừa nhận hành vi trộm tài sản tại kho của Công ty TNHH RT Việt Nam vào ngày 18/4/2021. Hưng chỉ khai nhận: khoảng 01 giờ ngày 29/4/2021, Hưng đột nhập vào kho của Công ty TNHH RT Việt Nam lấy trộm được 02 thanh sắt hình chữ U dài khoảng 0,8 – 1m mỗi thanh nặng khoảng 7-8 kg. Tuy nhiên, anh PTB – đại diện Công ty TNHH RT Việt Nam xác định ngày 29/4/2021, Công ty RT Việt Nam không bị mất trộm tài sản gì. Đối với hành vi của PNH, tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tách tài liệu để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với 850kg thép hình I200 và 07 tay gắp kĩ thuật bị chiếm đoạt theo trình báo của bị hại, kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ người phạm tội nên Cơ quan điều tra tách tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo HTMH, DTV, PTG, LTT và LND phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt HTMH 15 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 220/2021 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận LB xử phạt HTMH 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt của 2 bản án là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt LTT 24 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 220/2021 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận LB xử phạt LTT 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của 2 bản án là 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt DTV 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2021.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt PTG 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2021

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt LND 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2021.

Áp dụng 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng các Điều 585; 589 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Về dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH RT Việt Nam 12.600.000 đồng. Trong đó: Bị cáo V và bị cáo G mỗi bị cáo 3.600.000 đồng; Bị cáo T và bị cáo H mỗi bị cáo 2.100.000 đồng và bị cáo D 1.200.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa T của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa T thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền khánh cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền quyền lợi, nghĩa vị của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga